

Số: 04/TB-BQLDA

Nguyệt Đức, ngày 22 tháng 09 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá quyền sử dụng đất đối với 48 ô đất tại khu đất đấu giá QSD đất tại đồng Bãi Giam, Khoát Đá, thôn Tiên Đài, xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc - Khu 1, giai đoạn 1 (Nay là xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai;

Căn cứ Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/08/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định về cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;

Căn cứ Thông tư 03/2025/TT-BTC ngày 22/1/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/04/2025 của Bộ Tư Pháp Quyết định ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 25/08/2025 của Chủ tịch UBND xã Nguyệt Đức về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 48

ô đất tại khu đất đấu giá QSD đất tại đồng Bãi Giam, Khoát Đá, thôn Tiên Đài, xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ);

Căn cứ Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của Chủ tịch UBND xã Nguyệt Đức về việc phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá QSD đất đối với 48 ô đất tại khu đất đấu giá QSD đất tại đồng Bãi Giam, Khoát Đá, thôn Tiên Đài, xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc - Khu 1, giai đoạn 1 (nay là xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ);

Căn cứ Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 16/09/2025 của Chủ tịch UBND xã Nguyệt Đức về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 48 ô đất tại khu đất đấu giá QSD đất tại đồng Bãi Giam, Khoát Đá, thôn Tiên Đài, xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc - Khu 1, giai đoạn 1 (nay là xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ);;

Ban quản lý dự án xã Nguyệt Đức thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá quyền sử dụng đất đối với 48 ô đất tại khu đất đấu giá QSD đất tại đồng Bãi Giam, Khoát Đá, thôn Tiên Đài, xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc - Khu 1, giai đoạn 1 (Nay là xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ), cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ tổ chức có tài sản đấu giá: UBND xã Nguyệt Đức - Đại diện là Ban Quản lý dự án xã Nguyệt Đức. Địa chỉ: Số 144, Phố Lò, xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ.

2. Tên, địa chỉ đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện việc đấu giá QSD đất: Ban Quản lý dự án xã Nguyệt Đức. Địa chỉ: Số 144, Phố Lò, xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ.

3. Thông tin tài sản đấu giá:

- Quyền sử dụng đất của 48 ô đất, diện tích 5.472 m². Bao gồm:

STT	Bảng số	Ô đất	Diện tích ô đất (m ² /ô)	Giá khởi điểm được phê duyệt (đồng/m ²)	Thành tiền (VNĐ)
1	DO-A	A1	114	20.000.000	2.280.000.000
2		A2	114	18.900.000	2.154.600.000
3		A3	114	18.900.000	2.154.600.000
4		A4	114	18.900.000	2.154.600.000
5		A5	114	18.900.000	2.154.600.000
6		A6	114	18.900.000	2.154.600.000
7		A7	114	18.900.000	2.154.600.000
8		A8	114	18.900.000	2.154.600.000
9		A9	114	18.900.000	2.154.600.000
10		A10	114	20.000.000	2.280.000.000
11		A11	114	18.200.000	2.074.800.000
12		A12	114	17.200.000	1.960.800.000
13		A13	114	17.200.000	1.960.800.000
14		A14	114	17.200.000	1.960.800.000

STT	Bảng số	Ô đất	Diện tích ô đất (m2/ô)	Giá khởi điểm được phê duyệt (đồng/m2)	Thành tiền (VNĐ)
15		A15	114	17.200.000	1.960.800.000
16		A16	114	17.200.000	1.960.800.000
17		A17	114	17.200.000	1.960.800.000
18		A18	114	17.200.000	1.960.800.000
19		A19	114	17.200.000	1.960.800.000
20		A20	114	18.200.000	2.074.800.000
1	DO-B	B1	114	20.000.000	2.280.000.000
2		B2	114	18.900.000	2.154.600.000
3		B3	114	18.900.000	2.154.600.000
4		B4	114	18.900.000	2.154.600.000
5		B5	114	18.900.000	2.154.600.000
6		B6	114	18.900.000	2.154.600.000
7		B7	114	18.900.000	2.154.600.000
8		B8	114	18.900.000	2.154.600.000
9		B9	114	18.900.000	2.154.600.000
10		B10	114	20.000.000	2.280.000.000
11		B11	114	18.200.000	2.074.800.000
12		B12	114	17.200.000	1.960.800.000
13		B13	114	17.200.000	1.960.800.000
14		B14	114	17.200.000	1.960.800.000
15		B15	114	17.200.000	1.960.800.000
16		B16	114	17.200.000	1.960.800.000
17		B17	114	17.200.000	1.960.800.000
18		B18	114	17.200.000	1.960.800.000
19		B19	114	17.200.000	1.960.800.000
20		B20	114	18.200.000	2.074.800.000
1	DO-C	C1	114	20.000.000	2.280.000.000
2		C2	114	18.900.000	2.154.600.000
3		C3	114	18.900.000	2.154.600.000
4		C4	114	18.900.000	2.154.600.000
5		C17	114	17.200.000	1.960.800.000
6		C18	114	17.200.000	1.960.800.000
7		C19	114	17.200.000	1.960.800.000
8		C20	114	18.200.000	2.074.800.000
Tổng cộng		48	5.472		99.966.600.000

(Bảng chữ: Chín chín tỷ, chín trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng) ./.).

- Loại đất: Đất ở tại nông thôn.

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá QSD đất: Theo quy định tại khoản 4 điều 56 Luật Đấu giá tài sản và các tiêu chí quy định tại Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp.

5. Hồ sơ đăng ký của tổ chức hành nghề đấu giá QSD đất:

- + Văn bản đề nghị được thực hiện bán đấu giá tài sản;
- + Bảng tự chấm điểm theo các tiêu chí đề ra
- + Hồ sơ năng lực của đơn vị
- + Phương án đấu giá;
- + Các tài liệu khác có liên quan.

6. Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 22/09/2025 đến hết ngày 25/09/2025 (trong giờ hành chính).

7. Hình thức nộp hồ sơ:

+ ***Nộp trực tiếp tại Ban Quản lý dự án xã Nguyệt Đức. Địa chỉ: Số 144, Phố Lò, xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ.***

+ ***Người đại diện tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu còn hiệu lực của cơ quan, đơn vị cử đến và Căn cước công dân.***

Ban quản lý dự án xã Nguyệt Đức thông báo mời các đơn vị tham gia thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, CPCT UBND xã (b/c);
- Phòng Kinh tế xã;
- Trung tâm văn hóa – thể thao xã
(Đăng tải trên cổng TT điện tử xã);
- Đăng tải Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu: BQLDA.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Tuấn

PHỤ LỤC
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ
ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDA ngày 22 tháng 09 năm 2025 của Ban
quản lý dự án xã Nguyệt Đức)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	
1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	10,0	
1.1	<i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>	5,0	Có trình bày nội dung và ảnh chụp (màu hoặc đen trắng)
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	5,0	Có trình bày nội dung và ảnh chụp (màu hoặc đen trắng)
2.	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	5,0	
2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	2,0	Có trình bày nội dung và tài liệu chứng minh

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3,0	Có trình bày nội dung và tài liệu chứng minh
3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i> <i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	2,0	Có trình bày nội dung
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0	Có trình bày nội dung
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0	Có trình bày nội dung và ảnh chụp (màu hoặc đen trắng)
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0	
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0	(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0	

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0	
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0	
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0	
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0	
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0	
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0	Có bảng kê
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0	
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0	
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0	
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0	
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	Có bảng kê
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành</i>	4,0	

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
	nào)		
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0	
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0	
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0	
3.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</i> (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	Có bảng kê
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0	
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0	
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0	
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0	
4.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</i> (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0	Có bảng kê
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có</i>	3,0	

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
	<i>tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>		
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$</i>		
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$</i>		
5.	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày <u>Luật đấu giá tài sản</u> có hiệu lực)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	Có trình bày và tài liệu chứng minh
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0	
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0	
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0	
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0	
6.	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu	4,0	Có trình bày và tài liệu chứng minh

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
	chí.		
6.1	01 đấu giá viên	2,0	
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0	
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0	
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số <u>05/2005/NĐ-CP</u> ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số <u>17/2010/NĐ-CP</u> ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo <u>Luật đấu giá tài sản</u> hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo <u>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản</u>) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0	Có trình bày và tài liệu chứng minh
7.1	Dưới 05 năm	2,0	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0	
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0	
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0	Có trình bày và tài liệu chứng minh
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0	

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0	
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0	
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0	Có trình bày và cung cấp đầy đủ Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0	
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0	
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0	
1.	Đã từng ký kết hợp đồng đấu giá Quyền sử dụng đất với Ban Quản lý dự án XD&PTCCN huyện Yên Lạc (cũ), Ban bồi thường GPMB và PTQĐ huyện Yên Lạc (cũ) từ ngày 01/01/2024 đến 30/6/2025	3,0	Có bảng kê

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.		
1.1	Từ 04 hợp đồng trở lên	3,0	
1.2	Từ 01 đến 03 hợp đồng	1,0	
1.3	Không có hợp đồng nào	0	
2.	Đã từng ký kết hợp đồng đấu giá Quyền sử dụng đất, cho thuê đất trên địa bàn các xã: Trung Hà (cũ), Trung Kiên (cũ), Nguyệt Đức (cũ), Văn Tiến (cũ) thuộc huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) từ ngày 01/01/2023 đến 30/06/2025. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	3,0	Có bảng kê
2.1	Từ 04 hợp đồng trở lên	3,0	
2.1	Từ 01 đến 03 hợp đồng	1,0	
2.3	Không có hợp đồng nào	0,0	
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	2,0	
Tổng số điểm		100	

*** Lưu ý:**

- Hồ sơ đăng ký tham gia được đóng thành quyển, đánh số trang.
- Tổ chức hành nghề đấu giá cung cấp bản chính hoặc bản sao y các giấy tờ, tài liệu do tổ chức mình ban hành. Ban quản lý dự án xã Nguyệt Đức không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức hành nghề đấu giá không được lựa chọn.
- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin trong hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

